

kiểm tra 60 phút toán kì một lớp 8

Câu 1 Biểu thức nào sau đây là đơn thức?

A. $3x^2y$

B. $2x + 1$

C. $x - y$

D. $\frac{1}{x}$

Câu 2 Bậc của đơn thức $-4x^3y^2z$ là:

A. 5

B. 6

C. 3

D. 2

Câu 3 Thu gọn đa thức $3x^2 - 5x + 2x^2 + 7x - 4$ ta được:

A. $5x^2 + 2x - 4$

B. $5x^2 - 12x - 4$

C. $x^2 + 2x - 4$

D. $5x^2 + 12x - 4$

Câu 4 Kết quả của phép nhân $2x(3x^2 - 4x + 1)$ là:

A. $6x^3 - 8x^2 + 2x$

B. $6x^3 - 4x + 2x$

C. $6x^2 - 8x + 2$

D. $6x^3 + 8x^2 - 2x$

Câu 5 Khai triển $(x+3)^2$ ta được:

A. $x^2 + 6x + 9$

B. $x^2 + 3x + 9$

C. $x^2 + 6x + 3$

D. $x^2 + 9$

Câu 6 Viết biểu thức $x^2 - 4$ dưới dạng tích:

A. $(x-2)(x+2)$

B. $(x-4)(x+1)$

C. $(x-2)^2$

D. $x(x-4)$

Câu 7 Khai triển $(x-2)^3$ ta được:

A. $x^3 - 6x^2 + 12x - 8$

B. $x^3 + 6x^2 + 12x + 8$

C. $x^3 - 6x^2 + 6x - 8$

D. $x^3 - 8$

Câu 8 Rút gọn $x^3 + 8$ bằng:

A. $(x+2)(x^2 - 2x + 4)$

B. $(x+2)(x^2 + 2x + 4)$

C. $(x+2)^3$

D. $(x-2)(x^2 + 2x + 4)$

Câu 9 Chia đơn thức $12x^4y^3 : 3x^2y$ ta được:

A. $4x^2y^2$

B. $4x^2y^3$

C. $9x^2y^2$

D. $4x^6y^4$

Câu 10 Thực hiện phép chia $(6x^3 - 9x^2 + 3x) : 3x$ ta được:

A. $2x^2 - 3x + 1$

B. $2x^2 - 3x$

C. $2x^3 - 3x^2 + x$

D. $2x^2 + 3x + 1$

Câu 11 Hằng đẳng thức $A^3 - B^3$ bằng:

A. $(A-B)(A^2 + AB + B^2)$

B. $(A+B)(A^2 - AB + B^2)$

C. $(A-B)^3$

D. $(A-B)(A^2 - AB + B^2)$

Câu 12 Hằng đẳng thức $A^3 + B^3$ bằng:

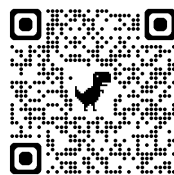
A. $(A+B)(A^2 + AB + B^2)$

B. $(A+B)(A^2 - AB + B^2)$

C. $(A+B)^3$

D. $(A-B)(A^2 + AB + B^2)$

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app